TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận N, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phương Đ; nơi cư trú: Số 23Đ5 phường B, quận N, thành phố Hải Phòng

- Bị đơn: Bà Ngô Thị X; nơi cư trú: Số 23Đ5 phường B, quận N, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phương Đ và bà Ngô Thị X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương Đ và bà Ngô Thị X thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Phương Đ và bà Ngô Thị X có một con chung là Nguyễn Hoàng Việt, sinh ngày 28/4/2004. Hiện nay con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên ông, bà không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Phương Đ và bà Ngô Thị X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Phương Đ và bà Ngô Thị X mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng. Ông Nguyễn Phương Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Phương Đ nhận nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của bà Ngô Thị X. Ông Nguyễn Phương Đ phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường B, N, Hải Phòng (GCNKH số 109 ngày 09/12/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hậu